

Bản án số: 113/2018/HS-PT
Ngày 29-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Phương.

2. Bà Lưu Thị Thu Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/HSPT ngày 13/02/2018 đối với bị cáo Phạm Chí T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS do có kháng cáo của bị cáo Phạm Chí T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo: Họ và tên: Phạm Chí T – Sinh ngày 25/02/1993, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xã Cư Ê, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; tiền án: Không; tiền sự: Không; con ông Phạm Hùng TH và bà Phạm Thị Bích H; bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 01/11/2010, bị Công an phường Thắng L, thành phố B tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/10/2017, đến ngày 15/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại. Từ ngày 11/01/2018 đến nay, bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2017, Phạm Chí T đã 5 lần trộm cắp các lồng chim và chim cảnh của nhiều người dân trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 27/3/2017, Phạm Chí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu trắng, biển số: 47B1- 958.24 đi đến nhà của anh Nguyễn Chánh H tại địa chỉ: Phường Tân L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. T phát hiện thấy trong sân nhà có 02 lồng chim làm bằng tre. Bên trong mỗi lồng có 01 con chim Họa Mi trưởng thành. Quan sát thấy không có người trông coi nên T lấy trộm 02 con chim Họa Mi, trị giá 3.000.000 đồng bỏ vào trong túi áo khoác, rồi mang 02 con chim Họa Mi về nhà.

Lần thứ hai: Vào cùng ngày 27/3/2017, sau khi trộm cắp 02 con chim Họa Mi của anh Nguyễn Chánh H thì Phạm Chí T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 47B 1- 958.24, đi đến tiệm bán giày dép của anh Đào Việt C, địa chỉ: Phường Tân L, thành phố B, lén lút lấy trộm 01 lồng chim bằng gỗ cẩm sừng, trị giá 1.500.000 đồng, bên trong có 01 con chim Chào Mào má đỏ, trị giá 1.500.000 đồng mang về nhà nuôi được vài ngày thì T mang chim và lồng chim cho anh Phạm Chí T1. Lúc này, T1 hỏi Thoại là chim ở đâu thì T nói chim của T không nuôi nữa nên cho T1.

Lần thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/4/2017, Phạm Chí T đi đến nhà của anh Lê Văn N, địa chỉ: phường Tân L, thành phố B, lấy trộm 01 lồng chim bằng gỗ Cẩm Thị, trị giá 2.500.000 đồng, bên trong có 01 con chim Chào Mào má đỏ trị giá: 4.500.000 đồng mang về nhà nuôi.

Lần thứ tư: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/4/2017, Phạm Chí T đi đến quán cà phê M của anh Nguyễn Thành V, địa chỉ: Phường Tân L1, thành phố B, lấy trộm 01 lồng chim bằng gỗ Cẩm lai, trị giá 1.500.000 đồng, bên trong có 01 con chim Chào Mào má đỏ, trị giá 1.500.000 đồng, nuôi được vài ngày. Thoại mang hai con chim và lồng chim trộm cắp của anh N và anh V đến nhà bạn của T là Trương Thị Như H ở thị trấn Quảng P, huyện Cư M, tỉnh Đắk Lắk để gửi nhờ.

Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ cùng ngày 08/4/2017, Phạm Chí T tiếp tục đi đến nhà của anh Lê Văn N, địa chỉ: Phường Tân L, thành phố B trộm cắp 01 lồng chim bằng gỗ cẩm sừng trị giá 1.500.000 đồng, bên trong có 01 con chim Chào mào má đỏ, trị giá: 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trong 05 lần là: 19.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; điểm b, h, s, khoản 1,

khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Chí T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/01/2018 (Ngày tạm giữ về hành vi phạm tội khác theo Quyết định tạm giữ số 72 ngày 11/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột). Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam (ngày 27/10/2017 đến ngày 15/11/2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 18/01/2018 bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Chí T và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 là có căn cứ. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo Phạm Chí T 01 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ để xác định trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2017, bị cáo Phạm Chí T đã thực hiện 05 lần trộm cắp 06 con chim và 04 lồng chim của các bị hại anh Nguyễn Chánh H, anh Đào Việt C, anh Nguyễn Thành V và anh Lê Văn N. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 19.000.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm số 10/2018/HSST

ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo Phạm Chí T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo là người đầy đủ năng lực hành vi và đủ nhận thức để thấy rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, năm 2010 bị cáo đã bị Công an phường Thắng L, thành phố B xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện tạm giữ bị cáo để điều tra, thì bị cáo đã tự nguyện khai báo thêm hành vi trộm cắp trước đó, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng Tòa cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Ngoài ra, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không nêu rõ ở phần nhận định là thiếu sót, nên cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (Nay là khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017) điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bị cáo Phạm Chí T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Kim Khánh